

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2019/HS-PT

Ngày 04 - 10 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Đồng Chung

Các Thẩm phán: Ông Lương Đức Dương và ông Phạm Văn Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vụ là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Trần Duy Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 82/2019/TLHS-PT ngày 14-8-2019 đối với bị cáo Chung Văn Th và Hứa Văn L, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2019/HS-ST ngày 02-7-2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

1. Các bị cáo có kháng cáo:

1.1. **Chung Văn Th**, sinh năm 1968 tại tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chung Văn K và bà Nông Thị M (đều đã chết); có vợ là Đàm Thị H và 02 con; bị bắt tạm giữ từ ngày 28-02-2019 đến ngày 05-3-2019, tại ngoại - Có mặt.

1.2. **Hứa Văn L**, sinh năm 1967 tại tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hứa Văn H và bà Dương Thị V; có vợ là Bé Thị L và 01 con; bị bắt tạm giữ từ ngày 28-02-2019 đến ngày 05-3-2019, tại ngoại - Có mặt.

2. Ngoài ra, còn có 01 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 27-02-2019, Nguyễn Văn T thấy một đàn bò gồm 05 con (02 con bò con và 03 con bò lớn) của gia đình ông Phan Văn H đang ăn cỏ

tại rẫy của ông Đàm Văn T tọa lạc tại thôn N, xã Đ, huyện K không có người trông coi. Vì nghi ngờ đây là đàn bò thường xuyên đến phá hoa màu của gia đình nên T gọi điện thoại cho Chung Văn Th và Hứa Văn L nói: “xuống đuổi bò, bò đang ở rẫy của ông T”. Khoảng 15 phút sau, L và Th đi đến chỗ T, Th cầm 01 cây gỗ, T cầm 01 con dao, rồi cả 3 người cùng đuổi đàn bò. T ném con dao về phía đàn bò trúng vào đùi 01 con; đuổi được một lúc thì 04 con bò chạy thoát chỉ còn lại 01 con bò con màu vàng nhỏ nhất đàn không chạy được nên bị Th và L chặn lại; T nhặt 01 cây cà phê đập vào vùng đầu gáy của con bò 02 cái, Th cũng dùng gậy đập vào phần mông con bò 01-02 cái làm con bò ngã gục xuống và chết. Sợ người dân phát hiện nên cả 03 người cùng lôi con bò vào rãnh thoát nước, cạnh gốc cà phê cách đó khoảng 05 rồi dùng cành và lá cà phê khô phủ lên để cất giấu. Lúc này, Th nói với T và L “Bây giờ về rồi tối vào lấy thịt”, rồi cả ba người cùng đi về nhà. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, T gọi điện thoại rủ Th và L đi lấy thịt bò, Th cầm theo 01 con dao và 02 chiếc bao tải; T cầm 01 con dao, 01 đèn pin đội đầu và 03 bao tải rồi đi bộ đến vị trí cất giấu con bò. Tại đây, Th cầm bao, L giữ chân con bò, T dùng dao xẻ thịt bò. Khi T cắt được 02 chân sau và 01 chân trước thì Th bỏ vào bao, vác đi cất giấu. Trong lúc T và L đang tiếp tục xẻ thịt bò thì bị anh Phan Thanh V (con trai ông H) phát hiện, bắt được Chung Văn Th cùng tang vật; còn T và L bỏ chạy về nhà sau đó đến cơ quan Công an huyện K đầu thú.

Bản kết luận định giá tài sản số: 12/BB-KLĐG ngày 01-3-2019 của Hội đồng định giá và bán đấu giá tài sản huyện K kết luận: Con bò do các bị cáo trộm cắp có giá trị 7.532.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2019/HS-ST ngày 02-7-2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô quyết định: Tuyên bố các bị cáo Chung Văn Th và Hứa Văn L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015; xử phạt các bị cáo Chung Văn Th và Hứa Văn L mỗi bị cáo 05 tháng tù.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 16-7-2019 các bị cáo Chung Văn Th và Hứa Văn L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Chung Văn Th và Hứa Văn L thừa nhận Tòa án nhân dân huyện Krông Nô xử phạt các bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều

356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2019/HS-ST ngày 02-7-2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô đã kết án các bị cáo Chung Văn Th và Hứa Văn L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

[2]. Xét kháng cáo của các bị cáo Chung Văn Th và Hứa Văn L, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và xử phạt mỗi bị cáo 05 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi hậu quả của các bị cáo gây ra, do đó không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định các điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo Chung Văn Th và Hứa Văn L cung cấp thêm tình tiết mới. Bị cáo Th có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thường xuyên đau ốm có xác nhận của chính quyền địa phương; bị cáo có con gái là Chung Thị D công tác trong lực lượng Công an nhân dân tỉnh Đ có nhiều thành tích xuất sắc trong học tập và công tác được tặng thưởng nhiều giấy khen; bị cáo Hứa Văn L có hoàn cảnh gia đình khó khăn, chưa có nhà để ở, phải đi ở nhờ trên đất của người khác có xác nhận của chính quyền địa phương; bản thân bị cáo L đang điều trị bệnh thoái hóa cột sống cổ, đau thần kinh tọa, viêm dạ dày và rối loạn tiêu hóa. Xét thấy các bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo là phù hợp.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo Chung Văn Th và Hứa Văn L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Chung Văn Th và Hứa Văn L, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Chung Văn Th 05 (Năm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời gian thử thách là 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Hứa Văn L 05 (Năm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời gian thử thách là 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Chung Văn Th và Hứa Văn L cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GDKTI);
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Đ;
- CQCSĐT Công an huyện Krông Nô;
- TAND huyện Krông Nô;
- VKSND huyện Krông Nô;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các bị cáo;
- Lưu: Tổ HCTP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Đỗ Đồng Chung